

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/HSST
Ngày: 29-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Tiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lương Thị Phượng

Bà Nguyễn Thị Hợp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phù Trung Tướng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2018/TLST-HS, ngày 06 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Nông Quang S; sinh ngày 15/12/1998; tại: Huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi sinh sống: Thôn Đ, xã N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Văn H và bà Hoàng Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2018 cho đến nay. Có mặt.

2. Bị cáo Lâm Hoài N; sinh ngày 15/6/1998; tại: Huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi sinh sống: Thôn H, xã N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam con ông: Lâm Văn T và bà Hoàng Thị M; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2018 cho đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nông Quang S: Bà Lương Thị Hương L là trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lâm Hoài N:* Bà Ngô Thị Thanh H là trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Lâm Văn H, sinh năm 1995. Trú tại: Thôn H, xã N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người chứng kiến*

Ông Nguyễn Đình C, sinh năm 1960. Trú tại: Thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01 tháng 01 năm 2018 Nông Quang S một mình đi xe mô tô BKS: 12V1-06571 ra thị trấn N chơi và đặt chiếc xe mô tô trên ở cửa hàng xe máy của anh Phan Minh H tại khu 6, thị trấn N, huyện V được 3.100.000 đồng để chi tiêu cá nhân lang thang không về nhà. Ngày 08 tháng 01 Lâm Hoài N cũng đi xe mô tô BKS: 12V1-06890 ra thị trấn N thì Nông Quang S gọi điện thoại cho Lâm Hoài N thì được biết N đang ở thị trấn N, Nông Quang S đã rủ Lâm Hoài N vào xã T chơi và đi xe mô tô của Lâm Hoài N, khi đi Nông Quang S là người điều khiển xe mô tô. Khoảng 18 giờ ngày 08 tháng 01 năm 2018 Nông Quang S và Lâm Hoài N, đi theo con đường mòn Đ thuộc thôn N, xã T, huyện V, vượt qua biên giới sang Trung Quốc mua ma túy. Nông Quang S là người trực tiếp giao dịch mua được một cục nhỏ ma túy với giá 1.200.000đ, sau khi mua ma túy xong Nông Quang S và Lâm Hoài N đi theo con đường cũ về Việt Nam và S tiếp tục điều khiển xe mô tô chở Lâm Hoài N đi về, khi về đến L, thôn L, xã H, huyện V thì Nông Quang S điều khiển xe mô tô rẽ vào hang đá trên giếng L để chia ma túy, vì trời tối, N lấy điện thoại bật đèn soi, Nông Văn S dùng lưỡi dao lam cạo cục ma túy thành bột mịn và cắt tờ giấy học sinh mang theo đóng ma túy và gói được 18 gói, Nông Quang S cho vào lọ nhựa cất vào túi áo, mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời còn lại một ít ma túy S và N cùng sử dụng hết sau đó S và N về nhà trọ tại Khu 6, thị trấn N, huyện V ngủ qua đêm. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 09 tháng 01 năm 2018, có một người đàn ông không rõ địa chỉ gọi điện thoại cho Nông Quang S bảo Nông Quang S đem ma túy lên L, thôn L, xã H bán, nghe điện thoại xong Nông Quang S lấy xe mô tô biển kiểm soát: 12V1-06890 của Lâm Hoài N, chở Lâm Hoài N đến khu vực L, xã H, huyện V, lên đến nơi thấy có 04 người đàn ông không rõ tên tuổi, lai lịch đang đứng đợi. Nông Quang S đã bán 03 gói ma túy cho một đàn ông được 300.000 đồng, tiếp sau đó Nông Quang S tiếp tục bán 01 gói ma túy cho một người ông khác được 100.000 đồng, tổng cộng Nông Quang S đã bán 04 gói ma túy được 400.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ ngày 09 tháng 01 năm 2018, Nông Quang S đang uống rượu tại thị trấn N thì nhận được cuộc điện thoại của Long Ngọc L gọi hỏi tìm mua ma túy và L hẹn gặp tại K. Khi nhận được cuộc điện thoại của L, Nông Quang S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 12V1-06890

của Lâm Hoài N, chở Lâm Hoài N đến K, khu 7, thị trấn N, huyện V, Nông Quang S đã bán 01 gói ma túy cho Long Ngọc L và Chu Văn Đ, cả hai trú tại thôn K, xã H, huyện V được 100.000 đồng và Nông Quang S tiếp tục bán chịu cho Long Ngọc L 01 gói ma túy (L nợ chưa trả tiền), ngay lúc đó L và Đ cùng sử dụng hết số ma túy vừa mua được. Sau khi sử dụng ma túy xong L mời Nông Quang S và Lâm Hoài N về nhà L chơi và cùng uống rượu. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày Nông Quang S gọi Lâm Hoài N ra cạnh nhà L rồi đưa cho Lâm Hoài N một lọ nhựa bên trong có 03 gói ma túy để cho Lâm Hoài N sử dụng; bản thân Nông Quang S giữ lại 04 gói ma túy cất trong túi áo của mình. Những lần giao dịch bán ma túy đều sử dụng mô tô của Lâm Hoài N và Lâm Hoài N biết Lâm Quang S sử dụng xe mô tô của mình đi bán ma túy nhưng vẫn cố ý cùng thực hiện vì lợi ích là Nông Quang S cho ma túy Lâm Hoài N sử dụng.

Đến hồi 16 giờ ngày 09 tháng 01 năm 2018 thì Nông Quang S bị tổ công tác Công an huyện Văn Lãng phát hiện bắt quả tang, thu giữ 04 gói giấy chứa chất bột màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave BKS 12V1-06890; 01 điện thoại di động nhãn hiệu K00K-K110, kèm theo 01 sim, đã qua sử dụng; 650.000 đồng; 1/2 lưỡi dao lam; 01 ví giả da màu đen.

Đến 19 giờ ngày 09 tháng 01 năm 2018 Lâm Hoài N bị công an huyện V bắt giữ theo lệnh giữ người trong trường hợp khẩn, khi hỏi về số ma túy do Nông Quang S đưa thì Lâm Hoài N đã dẫn tổ công tác đến địa điểm cất giấu ma túy lấy lọ nhựa đựng 02 gói ma túy giao cho tổ công tác. Thu giữ tài liệu, đồ vật của Lâm Hoài N gồm: 02 gói giấy chứa chất bột màu trắng, đựng trong 01 lọ nhựa; 01 điện thoại di động IPHONE 5, số IMEL 9900069802023, kèm theo 01 sim, đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 70/KL-PC54 ngày 12/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn đã kết luận: Chất bột màu trắng đựng trong 04 gói giấy, niêm phong trong 01 phong bì thư ghi chữ “QT Nông Quang S” gửi giám định đều là chất ma túy heroine có tổng khối lượng 0,162 gam (đã trừ bì); chất bột màu trắng đựng trong 02 gói giấy, niêm phong trong 01 phong bì thư ghi chữ “KC Lâm Hoài N” gửi giám định đều là chất ma túy Heroine có tổng khối lượng 0,156 gam (đã trừ bì).

Tại Bản cáo trạng số 41/CT-VKS-HS ngày 05 tháng 6 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Nông Quang S, Lâm Hoài N ra trước Toà án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c, g khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nông Quang S, Lâm Hoài N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c, g khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm b, c, g khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cho cả hai bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo Nông Quang S từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng) tù giam; xử phạt bị cáo Lâm Hoài N từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù giam.

Vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy heroine đựng trong 02 phong bì niêm phong; ½ lưỡi dao lam;

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu K00K-K110 (của bị cáo Nông Quang S) là phương tiện phạm tội.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 500.000 đồng; (của bị cáo Nông Quang S) số tiền do phạm tội mà có.

- Trả lại cho bị cáo Nông Quang S 150.000 đồng; 01 ví giả da màu đen; trả cho bị cáo Lâm Hoài N, 01 điện thoại di động IPHONE 5, số IMEI 9900069802023, kèm theo 01 sim, đã qua sử dụng; trả cho chủ sở hữu anh Lâm Văn H, 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave BKS 12V1-06890.

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo là đối tượng nghiện, không có tài sản gì có giá trị, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với các bị cáo.

Trợ giúp pháp lý bào chữa cho bị cáo Nông Quang S, nhất trí với tội danh Viện kiểm sát đã truy tố và đồng tình về tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo Nông Quang S 07 năm tù giam, đề nghị trả cho Nông Quang S 150.000 đồng và 01 ví giả da.

Trợ giúp pháp lý bào chữa cho bị cáo Lâm Hoài N, nhất trí với tội danh Viện kiểm sát đã truy tố và đồng tình về tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 3 khoản 4 Điều 17; khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật hình sự xử mức án đối với Lâm Hoài N 03 năm tù giam và áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nông Quang S khai nhận bản thân nghiện chất ma túy nên đã rủ Lâm Hoài N sang biên giới mua chất ma túy Heroine về sử dụng và bán lại để kiếm lời. Nông Quang S khẳng định được bán ma túy cho 02 người đàn ông ở L, thôn L, huyện V (bán cho 01 người 03 gói; 01 người 01 gói), tổng cộng Nông Quang S đã bán 04 gói ma túy được 400.000 đồng, ngoài ra bị cáo còn khai nhận được bán ma túy, khi nhận được điện thoại

của L, Nông Quang S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 12V1-06890 của Lâm Hoài N, chở Lâm Hoài N đến K, khu 7, thị trấn N, huyện V, Nông Quang S đã bán 01 gói ma túy cho Long Ngọc L và Chu Văn Đ, cả hai trú tại Thôn K, xã H, huyện V được 100.000 đồng và Nông Quang S tiếp tục bán chịu cho Long Ngọc L 01 gói ma túy (L nợ chưa trả tiền).

Về nguồn gốc số ma túy Heroine bị thu giữ, bị cáo Nông Quang S khai nhận ngày 08/01/2018 bị cáo S cùng bị cáo N vượt biên sang Trung Quốc mua ma túy với một người đàn ông không biết tên, địa chỉ, số lượng 01 gói với giá trị 1.200.000 đồng với mục đích sử dụng cho bản thân và để bán kiếm lời.

Bị cáo Lâm Hoài N khai nhận ngày 08 tháng 01 năm 2018 bị cáo lấy xe mô tô của anh trai là Lâm Văn H biển kiểm soát 12V1- 06890 đi ra thị trấn N huyện V chơi, thì nhận được cuộc điện thoại của Nông Quang S gọi và hai người gặp nhau, sau đó Nông Quang S rủ bị cáo N đến chân Đ thuộc thôn N, xã T, huyện V và dựng xe mô tô ở cạnh đường. Lúc này bị cáo S nói cho bị cáo N biết là đi lên đồi mua ma túy, sau đó cả hai người cùng đi bộ theo con đường mòn Đ vượt biên sang Trung Quốc khoảng 30m mua ma túy, người trực tiếp giao dịch là bị cáo S. Sau khi mua xong ma túy N, S quay theo con đường cũ về. Số ma túy S mua được S cho bị cáo N sử dụng và đưa cho 03 gói nhỏ, còn các lần bị cáo S đi bán ma túy bị cáo N cùng đi và đi xe mô tô của bị cáo N (xe của H anh trai N).

Đối tượng người Trung Quốc, theo lời khai của Nông Quang S, Lâm Hoài N khai được mua ma túy với đối tượng này. Xét thấy, đây là lời khai một phía của các bị cáo S, N, mặt khác không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của nên không thể điều tra được.

Đối với hai người đàn ông mua ma túy với bị cáo Nông Quang S tại L thuộc thôn L, xã H, huyện V, do không có lai lịch cụ thể nên Cơ quan điều tra không xác minh được.

Tại phiên tòa những người làm chứng Chu Văn Đ và Long Ngọc L là các đối tượng nghiện đều vắng mặt, nhưng trong bản tự khai và các bản lời khai tại cơ quan điều tra, tất cả đều khẳng định được mua ma túy với Nông Quang S để sử dụng trái phép. Cơ quan điều tra đã tách và lập hồ sơ đưa các đối tượng vào diện quản lý theo quy định tại Nghị định 111/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

Tại phiên tòa anh Lâm Văn H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Anh có một chiếc xe mô tô BKS: 12V1-06890 đăng ký mang tên của anh (Lâm Văn H). Trong thời gian anh đi nhập ngũ anh để chiếc xe mô tô ở nhà cho gia đình đi, còn anh không biết em trai Lâm Hoài N đem xe đi cùng bị cáo Nông Quang S đi mua bán ma túy. Tại phiên tòa anh đề nghị Hội đồng xét xử trả chiếc xe mô tô nêu trên cho anh.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nông Quang S, Lâm Hoài N thừa nhận toàn bộ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo không có ý kiến gì thêm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà và xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Lãng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nông Quang S và bị cáo Lâm Hoài N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (*phạm tội hai lần trở lên, đối với hai người trở lên, qua biên giới*) theo quy định tại điểm b, c, g khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Căn cứ kết luận giám định số 70/KL-PC54, ngày 12/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn đã kết luận: Chất bột màu trắng đựng trong 04 gói giấy, niêm phong trong 01 phong bì thư ghi chữ “QT Nông Quang S” gửi giám định đều là chất ma túy Heroine có tổng khối lượng 0,162 gam (đã trừ bì); chất bột màu trắng đựng trong 02 gói giấy, niêm phong trong 01 phong bì thư ghi chữ “KC Lâm Hoài N” gửi giám định đều là chất ma túy Heroine có tổng khối lượng 0,156 gam (đã trừ bì). Nhận thấy cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội mua bán trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây nguy hại đến trật tự, an ninh xã hội. Ma túy là các hỗn hợp chất hoá học, có nguồn gốc tự nhiên hoặc tổng hợp nhân tạo, gây kích thích hoặc ức chế thần kinh. Khi ma túy xâm nhập vào cơ thể, có tác dụng làm thay đổi tâm trạng, ý thức và trí tuệ, khiến con người bị lệ thuộc vào nó. Ma túy không chỉ huỷ hoại sức khỏe mà còn làm suy thoái nòi giống, tàn phá phẩm giá và nhân cách của con người. Ma túy cũng chính là tác nhân dẫn đến tình trạng lây nhiễm căn bệnh thể ki HIV/AIDS và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy, đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo đã tiếp tay làm lan truyền tệ nạn nghiện ma túy, cần phải xử lý nghiêm minh, mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét về vai trò của từng bị cáo: Các bị cáo thực hiện hành vi có đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, về vai trò của từng bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” bị cáo Nông Quang S là chủ mưu, người trực tiếp rủ bị cáo Lâm Hoài N đi sang Trung Quốc mua ma túy đem về chia thành gói (tép), bị cáo Nông Quang S là người trực tiếp đem số ma túy mua được đi bán cho các đối tượng nghiện. Nên cần xử phạt bị cáo Nông Quang S với mức hình phạt nặng hơn bị cáo Lâm Hoài N, nhưng bị cáo Lâm Hoài N là đồng phạm với vai trò giúp sức tích cực, đi cùng bị cáo Nông Quang S, sang biên giới Việt N – Trung Quốc mua ma túy, các lần bị cáo S đi bán ma túy đều có bị cáo N đi cùng, bán nhiều lần cho các đối tượng nghiện, nên cũng phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

[5] Xét về nhân thân: Bị cáo Nông Quang S có thể chất phát triển bình thường nhưng không chịu tu dưỡng làm ăn mà sớm lao vào tệ nạn xã hội, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhận thức pháp luật hạn chế đã mắc nghiện, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện. Mục đích nhằm thoả mãn nhu cầu của bản thân và bán cho con nghiện. Do muốn có ma túy sử dụng, bị cáo đã sang Trung Quốc mua ma túy đem về chia nhỏ và bán cho các đối tượng nghiện ma túy nhiều lần. Vì vậy, khi lượng hình đối với bị cáo cần phải có mức án thật nghiêm khắc và tương ứng với hành vi của bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định, mới có thể giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài tình tiết tăng nặng định khung, bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự; Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên Tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Xét về nhân thân: Bị cáo Lâm Hoài N có thể chất phát triển bình thường nhưng không chịu tu dưỡng làm ăn mà sớm lao vào tệ nạn xã hội, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhận thức pháp luật hạn chế đã mắc nghiện, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện. Mục đích nhằm thoả mãn nhu cầu của bản thân. Do đó, bị cáo đã giúp sức tích cực cùng bị cáo S đi bán ma túy cho các con nghiện nhiều lần. Vì vậy, khi lượng hình đối với bị cáo cần phải có mức án thật nghiêm khắc nhưng mức án thấp hơn so với bị cáo S và tương ứng với hành vi của bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định, mới có thể giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung.

[8] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài tình tiết tăng nặng định khung, bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên Tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ

được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo ở cùng bố mẹ, không có tài sản riêng hay tài sản chung có giá trị (thể hiện tại biên bản xác minh ngày 30/01/2018), nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Đối với số tiền 650.000đ thu của bị cáo Nông Quang S, tại phiên tòa bị cáo chứng minh được trong đó có 150.000 đồng là tiền của bị cáo S không liên quan đến việc phạm tội Hội đồng xét xử xét thấy cần được trả lại cho bị cáo S là hợp lý; còn 500.000 đồng là tiền do bán ma túy có được cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước (Tại tài khoản số 3591.0.1054779.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 07/02/2018 tại Kho bạc Nhà nước huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn).

[10] Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12V1- 06890 tại phiên tòa anh Lâm Văn H trình bày do anh đi nhập ngũ nên xe mô tô của anh để ở nhà cho gia đình làm phương tiện đi lại, anh không biết anh N đem xe đi mua bán trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử trả chiếc xe mô tô cho anh. Xét thấy, giấy bán xe tại cửa hàng xe máy H ngày 02/5/2015 người mua xe là Lâm Văn H; phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Công an huyện Văn Lãng ngày 04/5/2018 xe mô tô BKS:12V1- 068.90; số máy: HC12E5608987; số khung: RLHHC1215DY608884, ngày đăng ký 08/8/2015 mang tên là Lâm Văn H, địa chỉ tại H, xã N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Do vậy, cần trả lại chiếc xe mô tô nói trên cho anh Lâm Văn H là chủ sở hữu hợp pháp.

[11] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt và xử lý vật chứng đối với các bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận. Hội đồng xét xử sẽ xem xét quyết định hình phạt tương xứng hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

[12] Xét đề nghị của trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Nông Quang S là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận. Còn trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Lâm Hoài N đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3,4 Điều 17; khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử mức án đối với Lâm Hoài N dưới khung hình phạt 3 năm tù; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Hội đồng xét xử không chấp nhận vì bị cáo là đồng phạm bị cáo biết được việc mua bán ma túy của bị cáo S, cùng bị cáo S đi bán ma túy nhiều lần và được S chia ma túy để sử dụng. Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt cho phù hợp.

[13] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy số ma túy sau giám định đựng trong 02 phong bì niêm phong và ½ lưỡi dao lam; tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu K00K-K110 (của bị cáo Nông Quang S) là phương tiện phạm tội; tịch thu sung công quỹ Nhà nước 500.000 đồng; (của bị cáo Nông Quang S) là tiền do phạm tội mà có; trả lại cho bị cáo Nông Quang S 150.000 đồng; 01 ví giả da màu đen; trả cho bị cáo Lâm Hoài N, 01 điện thoại di động IPHONE 5, số IMEL 9900069802023, kèm theo

01 sim, đã qua sử dụng; trả cho chủ sở hữu anh Lâm Văn H, 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave BKS 12V1-06890.

[14] Về án phí: Các bị cáo Nông Quang S, Lâm Hoài N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, c, g khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015 (cho cả 02 bị cáo);

Căn cứ theo điểm a, b, c khoản 1 khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (cho cả 02 bị cáo);

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án (cho cả 02 bị cáo) .

1. Tuyên bố:

- Bị cáo Nông Quang S, phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nông Quang S 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/01/2018.

- Bị cáo Lâm Hoài N, phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Lâm Hoài N 07 (Bảy) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/01/2018.

2. Vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy heroine còn lại sau giám định được đựng trong hai phong bì niêm phong (kí hiệu QT Nông Quang S + KC Lâm Hoài N); ½ lưỡi dao lam.

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu K000K-K110 bên trong máy lắp sim viettel vỏ màu trắng, đã qua sử dụng; số IMEL: 358832065937182 (của bị cáo Nông Quang S) là phương tiện phạm tội; tịch thu sung công quỹ Nhà nước 500.000 đồng; (của bị cáo Nông Quang S) là tiền do phạm tội mà có; trả lại cho bị cáo Nông Quang S 150.000 đồng (Số tiền trên hiện tại gửi tại tài khoản số 3591.0.1054779.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 07/02/2018 tại Kho bạc Nhà nước huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn); trả cho bị cáo Lâm Hoài N, 01 điện thoại di động IPHONE 5, số IMEL 990002869802023,

kèm theo 01 sim, đã qua sử dụng; trả cho anh Lâm Văn H, 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave BKS 12V1-06890 (không có gương phản chiếu).

(Vật chứng trên hiện được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/6/2018)

3. *Về án phí*: Buộc các bị cáo Nông Quang S, Lâm Hoài N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- Công an huyện Văn Lãng;
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng;
- UNND xã N, huyện Văn Lãng;
- Bị cáo;
- Người có QL,NVLQ;
- Trợ giúp viên pháp lý;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bàn Văn Tiễn